

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 19 – 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng T và ông Phạm Hồng T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim U - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hải H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST - HS ngày 17 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn H**; sinh ngày 04/6/1979, tại huyện Yên T, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKTT: Thôn Nam G, xã Nhân T, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Tổ 10, khu 5, phường Q, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân Công ty than H; trình độ học vấn: Lớp 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị T, có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt từ ngày 07/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Bị hại:**

- Cháu **Trần Thu H**; sinh ngày: 05/01/2008; nơi cư trú: Tổ 4, khu 2, phường Q, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt. Người đại diện đồng thời là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Anh Trần Đức H; sinh năm: 1969; nơi cư trú: Tổ 4, khu 2, phường Q, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh (là bố đẻ của cháu Trần Thu H); vắng mặt.

- Cháu **Nguyễn Thị Minh H**; sinh ngày 16/11/2005; nơi cư trú: Tổ 8, khu 5, phường Q, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt. Người đại diện đồng thời là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Chị Phạm Thị Đ; sinh năm: 1982; nơi cư trú: Tổ 8, khu 5, phường Q, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh (là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Thị Minh H); vắng mặt.

- Chị **Hồ Thùy L**; sinh ngày 12/4/2004; nơi cư trú: Tổ 3, khu 3A, phường Q, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Chị **Phạm Thị T**; sinh năm: 1981; nơi cư trú: Tổ 3, khu 3A, phường Q, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Chị **Lưu Thị Q**; sinh năm: 1993; nơi cư trú: Tổ 3, khu 6, phường Q, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh **Đậu Văn H**; sinh năm: 1990; nơi cư trú: Tổ 3, khu 6, phường Q, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Nguyễn Đắc Q**; sinh năm: 1983; nơi cư trú: Tổ 35, khu Đ, phường Cẩm Đ, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Trung H**; sinh năm: 1986; nơi cư trú: Tổ 4, khu L, phường Cẩm T, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Cháu **Nguyễn Thị Quỳnh C**; sinh năm: 2011; nơi cư trú: Tổ 8, khu 5, phường Q, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt. Người đại diện hợp pháp: Chị **Phạm Thị Đ**; sinh năm: 1982; nơi cư trú: Tổ 8, khu 5, phường Q, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh (là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Thị Quỳnh C); vắng mặt.

- Anh **Trần Mạnh N**; sinh năm: 1985; nơi cư trú: Tổ 2, khu 3A, phường Q, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Chị **Phạm Thị H**; sinh năm: 1971; nơi cư trú: Tổ 3, khu 3A, phường Q, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn H là công nhân Công ty than H - TKV, thuê trọ tại gia đình bà Nguyễn Thị T thuộc tổ 10, khu 5, phường Q, thành phố Cẩm P. Mặc dù có công việc và thu nhập ổn định, nhưng để có thêm tiền ăn tiêu, H đi lang thang ở các khu dân cư trên địa bàn phường Q, chọn thời điểm đêm tối, nơi ít người qua lại, để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong khoảng thời gian từ ngày 27/3/2021 đến ngày 04/09/2021, H đã thực hiện nhiều hành vi phạm tội trên địa bàn phường Q, thành phố Cẩm P, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 27/3/2021, H đi đến khu vực cổng Trường Trung học phổ thông Đ, thuộc Tổ 5, khu 3B, phường Q, rồi nấp vào bụi cây chờ đợi có người đi qua đường sơ hở sẽ chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 20 giờ, H thấy cháu Trần Thu H3 (sinh ngày 05/01/2008) đang đi đến, cách chỗ H khoảng 10m thì cháu H3 dừng lại, ngồi sử dụng điện thoại nhãn hiệu Redmi 9,

màu xám, trị giá 3.032.000 đồng (ba triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng). H chạy đến từ phía sau, dùng tay phải giật mạnh điện thoại của cháu H3 rồi bỏ chạy. H đem điện thoại về nhà trọ cất giấu, sau đó (theo H khai) H vô tình làm rơi chiếc điện thoại xuống nước, bị hỏng nên H đã vứt vào thùng rác ở trước cửa phòng trọ, hôm sau có người đã dọn đi mất nên chưa thu hồi được.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 29/3/2021 H đi bộ quanh khu vực Tổ 3, khu 3A, phường Q để tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản của người khác. H phát hiện chị Phạm Thị T đi bộ một mình, có đeo túi chéo thân người, vừa đi vừa sử dụng điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 để nghe gọi. H đứng nấp vào bụi chuối ven đường. Thấy chị T đi qua chỗ ẩn nấp khoảng 10m, H bỏ lại đôi dép ở bụi cây, đi chân đất để dễ tiếp cận và tiện bỏ chạy, rồi từ phía sau, tay trái cầm phần dây túi giật mạnh, chị T quay lại thì bị H dùng tay phải đâm 01 phát vào mặt, làm rơi chiếc điện thoại xuống đất nên bị bung thành nhiều phần, đồng thời chị T bị ngã cúi người về phía trước và bị thương tích ở đầu. H giằng được chiếc túi và nhặt phần thân máy chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 của chị T rồi bỏ chạy về phòng trọ. Sau đó, H kiểm tra trong túi lấy 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 và 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), còn chiếc túi cùng toàn bộ giấy tờ của chị T, H vứt ở vỉa hè. Sáng ngày 30/3/2021, H mang chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 cướp được bán cho anh Nguyễn Đắc Q (là chủ cửa hàng điện thoại Q; địa chỉ: Tổ 35, khu T1, phường Cẩm Đ, thành phố Cẩm P) được 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Khi bán H nói điện thoại của H bị quên mất khẩu. Sau khi mua, anh Q đã tháo lấy linh kiện để sửa chữa các máy khác nên không thu hồi được. Còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, H chỉ lấy được phần thân máy; do điện thoại cũ, không sử dụng được H đã vứt đi (theo H khai) nhưng không nhớ vị trí, nên không thu hồi được. Số tiền có được từ việc bán điện thoại, H đã ăn tiêu hết. Ngày 04/10/2021, ông Phạm Văn T đi tập thể dục, đã nhặt được chiếc túi cùng giấy tờ tùy thân của chị T và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vụ thứ ba: Tối ngày 05/4/2021 H ngồi ẩn nấp ở tủ điện tại vỉa hè Ngõ 393 đường Nguyễn Đức C thuộc Tổ 6, khu 3B, phường Q, để thấy có cơ hội thì chiếm đoạt tài sản của người khác. Khoảng 21 giờ, hai chị em cháu Nguyễn Thị Minh H4 (sinh ngày 16/11/2005) và Nguyễn Thị Quỳnh C (sinh ngày 14/08/2011) đi đến, dừng xe đạp điện gần vị trí H đang ngồi ẩn nấp. Lúc này, cháu H4 ngồi trên yên xe, hai tay cầm chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A3S, màu đen tím, trị giá 1.696.100 đồng (một triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn một trăm đồng) để sử dụng thì H tiếp cận từ phía sau, dùng tay phải giật chiếc điện thoại nhưng cháu H4 vẫn giữ và giằng lại được. H tiếp tục giằng và kéo theo cháu H4 lên vỉa hè. Cháu H4 ngồi xuống để giữ điện thoại, rồi theo quán tính nhôm dậy cắn vào mặt ngoài cẳng tay phải của H. H dùng tay trái đẩy vào vai phải cháu H4, tay phải giật mạnh được chiếc điện thoại, làm cháu H4 bị ngã. H cầm điện thoại bỏ chạy về phòng trọ để cất giấu. Sáng ngày 06/04/2021 H mang chiếc điện thoại trên bán cho anh Nguyễn Đắc Q được 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng). Khi bán H nói đây là điện thoại của H. Sau đó anh Q đã bán lại cho khách hàng không quen biết nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được tài sản, số tiền bán điện thoại H đã ăn tiêu hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 23 giờ ngày 03/9/2021 H đi bộ đến khu vực Tổ 3, khu 6, phường Q để tìm nhà sơ hở trộm cắp tài sản. H quan sát thấy phòng trọ của vợ chồng anh Đậu Văn H5 và chị Lưu Thị Q2 chỉ cài then, không khóa cửa nên H luồn hai ngón tay qua khe hở giữa hai cánh cửa, đẩy then cài để mở cửa đi vào bên trong. Tại đây, H trộm cắp số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để trong ví treo trên tường; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu xám trị giá 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động Iphone 6s, màu hồng trị giá 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) và 01 chiếc nồi cơm điện nhãn hiệu Aidi, dung tích 1,2 lít trị giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), rồi mang các tài sản trên về phòng trọ cất giấu. Sáng hôm sau, H mang hai chiếc điện thoại bán cho anh Nguyễn Đắc Q được 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), khi bán H nói là điện thoại của H. Chiếc nồi cơm điện H giữ lại để sử dụng. Sau khi được thông báo tài sản do H phạm tội mà có, anh Q đã giao nộp lại hai chiếc điện thoại trên và Cơ quan điều tra đã trả cho vợ chồng anh H5, chị Q2 cùng chiếc nồi cơm điện. Số tiền do phạm tội mà có H đã ăn tiêu hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/09/2021, Phan Văn H đi bộ tại khu vực vỉa hè ngõ 341, đường Nguyễn Đức C, thuộc Tổ 6, khu 3B, phường Q, tìm người sơ hở để chiếm đoạt tài sản. H thấy chị Hồ Thùy L (sinh ngày 12/4/2004) đang ngồi trên xe máy sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu đen trị giá 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). H đi đến từ phía sau bên phải, dùng tay trái giật mạnh điện thoại của cháu L, rồi chạy về nhà trọ cất giấu. Sáng hôm sau, H mang chiếc điện thoại cầm cố cho anh Nguyễn Trung H6 (sinh năm: 1986; trú tại: Tổ 4, khu Lê Hồng P, phường Cẩm T, thành phố Cẩm P) là chủ cửa hàng điện thoại Đức T Mobile được 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Khi cầm cố thì H nói đây là điện thoại của H. Quá trình điều tra, anh H6 đã giao nộp chiếc điện thoại và Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu Hồ Thùy L.

Sau khi nhận được đơn tố giác tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm P đã tiến hành ra soát và phối hợp cùng Công an phường Q đã tiến hành kiểm tra hành chính dãy nhà trọ của bà Nguyễn Thị T tại Tổ 10, khu 5, phường Q, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh. Kết quả thu giữ tại phòng trọ của Phan Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37f gắn sim số 0819.528.877; số tiền 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); 01 nồi cơm điện nhãn hiệu Aidi; 01 mũ lưỡi chai vải màu nâu nhãn hiệu Puma; 01 quần bò màu đen kiểu lửng; 01 áo phông ngắn tay màu vàng; 01 đôi dép xốp nhãn hiệu ASIA màu đen. H khai chiếc nồi cơm điện là tài sản trộm cắp được; quần, áo và mũ H dùng đi trộm cắp, tiền và điện thoại là của H, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 61/KL-ĐG ngày 15/9/2021, số 62/KL-ĐG ngày 16/9/2021 và số 75/KL-ĐG ngày 19/11/2021, của Hội đồng định giá thường xuyên định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm P kết luận: 01 chiếc nồi cơm điện nhãn hiệu Aidi trị giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu xám trị giá 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s,

màu hồng trị giá 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen trị giá 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9s, màu xám giá trị 3.032.000 đồng (ba triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S màu đen tím, trị giá 1.696.100 đồng (một triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn một trăm đồng). Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng, loại 32G, đã qua sử dụng của chị T, mua tháng 3/2020 và chiếc điện thoại Nokia 105 đã qua sử dụng, mua mới tháng 6/2019 H cướp được của chị Phạm Thị T, Hội đồng định giá thường xuyên định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm P từ chối định giá, do tài sản mới 100% không có trên thị trường, tài sản đã qua sử dụng, là mặt hàng giao dịch phổ biến, tuy nhiên có tỷ lệ giá trị sử dụng còn lại khác nhau, tài sản không có giấy tờ hợp pháp, không có tài sản để kiểm tra, đánh giá. Như vậy, quá trình điều tra xác định được tổng trị giá tài sản Phan Văn H cướp được là 1.796.100 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn một trăm đồng), cướp giật được là 10.532.000 đồng (mười triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng) và trộm cắp được là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành cho Phan Văn H và những bị hại thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của H và các bị hại là cháu Trần Thu H2, cháu Nguyễn Thị Minh H3, chị Hồ Thùy L, chị Lưu Thị Q2, anh Đậu Văn H6 và phù hợp với lời khai người làm chứng cháu Nguyễn Thị Quỳnh C, anh Trần Mạnh N. Riêng đối với hành vi cướp tài sản của chị Phạm Thị T, kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của H và cơ bản phù hợp với lời khai của chị T. Tuy nhiên, chị T khai trước khi bị H cướp túi đeo, chị T đã bị một lực tác động vào phần đầu bên phải, làm chị bị choáng, ngồi bệt xuống. Nhưng H không thừa nhận việc đã dùng vũ lực trước khi giật túi của chị T, mà chỉ nhận trong khi giằng co chiếc túi với chị T, H có dùng tay đánh và cào vào mặt chị T và khi chị T bị ngã, H có dùng chân phải đạp vào vai trái của chị T để giằng được chiếc túi.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung, diễn biến vụ án đã nêu ở trên. H khai: do cần tiền chi tiêu cá nhân nên thường đi lang thang trên địa bàn phường Q vào thời điểm đêm tối để chờ ai sơ hở sẽ chiếm đoạt tài sản của họ. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và thừa nhận nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất để sớm hòa nhập cộng đồng, tiếp tục lao động, sản xuất, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị hại chị Phạm Thị T khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 29/3/2021 chị T đi bộ từ Nhà văn hóa Khu 3A, phường Q về nhà, khi đi được khoảng 100m, chị T vừa đi vừa dùng chiếc điện thoại Nokia 105 gọi điện nói chuyện với chồng bên tai trái thì bất ngờ bị một lực tác động mạnh vào phần đầu bên phải làm choáng nên chị T ngồi xuống còn chiếc điện thoại Nokia bị văng xuống đất tách phần nhiều phần. Ngay sau đó có một người đàn ông tới giật túi đeo

của chị T, chị T giằng co với người này thì bị đâm liên tiếp vào mặt sau đó người này giật được chiếc túi chị đang đeo. Bên trong túi chị T có 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng lắp sim số 0584.682.063 mua vào tháng 3 năm 2020 với giá 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng); sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân, giấy ra viện, bằng xe máy A1, 01 con dao gọt hoa quả, khoảng 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền mặt; 01 chùm chìa khóa của chị T và 01 căn cước công dân mang tên Cao Gia L. Chị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) thiệt hại đối với chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng; số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) bị cáo đã chiếm đoạt và 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) do bị thiệt hại về sức khỏe. Tổng số tiền chị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Đối với chiếc điện thoại Nokia 105, các giấy tờ tùy thân và các tài sản khác chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường các thiệt hại theo yêu cầu của chị T.

Các bị hại khác vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại giai đoạn điều tra và tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có lời khai và quan điểm thể hiện:

Cháu Trần Thu H2 khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 27/3/2021, cháu H2 cùng các bạn của mình đi dạo tại khu vực gần trường THPT Đ thuộc Tổ 5, khu 3B, phường Q. Khi đến Cầu T thuộc khu đô thị thì cháu H2 đứng một mình ở giữa cầu, cầm điện thoại Redmi 9 vỏ màu xanh, bên trong lắp sim số 0836.911.715 bên tay phải, điện thoại mua vào tháng 12 năm 2020 với giá 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng). Lúc này mặt cháu H2 quay về hướng trường THPT Đ thì bất ngờ có một người đàn ông chạy đến từ phía sau giật chiếc điện thoại rồi bỏ chạy, cháu H và các bạn có đuổi theo người này nhưng không kịp. Cháu H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Cháu Nguyễn Thị Minh H3 khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 05/4/2021 trên đường cháu H3 chở em gái đi học về bằng xe đạp điện, khi đi qua khu vực cổng trường THPT Đ, lúc này cháu H3 cầm chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A3S mua vào dịp Tết âm lịch năm 2019 với giá 3.085.000 đồng (ba triệu không trăm tám mươi năm nghìn đồng), bên trong lắp sim số 0904.311.160. Trong lúc nghe điện thoại cháu H3 cầm bằng hai tay thì có một người đàn ông chạy đến giật chiếc điện thoại, theo phản xạ cháu H3 giằng lại thì xe đạp điện bị đổ ra đường và cháu H3 bị ngã, trong lúc giằng co chiếc điện thoại, theo quán tính cháu H3 nhôm dậy cắn vào cổ tay phải của người đàn ông này, thấy vậy người này đẩy mạnh vào vai cháu H3 làm cháu H3 bị ngã ra phía sau. Người đàn ông giằng được chiếc điện thoại rồi chạy thẳng về phía rừng phi lao. Cháu H3 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử, giải quyết, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Chị Lưu Thị Q2 và anh Đậu Văn H6 khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày 03/9/2021 đến khoảng 02 giờ ngày 04/9/2021, trong khi vợ chồng chị Q2, anh H6 đang ngủ tại phòng trọ thuộc Tổ 3, khu 6, phường Q, thành phố Cẩm P thì bị mất trộm: số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để trong ví treo trên

tường; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu xám, ốp lưng màu đen, bên trong lắp sim số 0974.801808 của anh H6; 01 điện thoại di động Iphone 6s, màu hồng, ốp lưng màu xanh, bên trong lắp sim số 0399.590.773 của chị Q2 và 01 chiếc nồi cơm điện nhãn hiệu Aidi, dung tích 1,2 lít của gia đình. Trong giai đoạn điều tra, chị Q2 và anh H6 đã được cơ quan điều tra trả lại các tài sản bị mất, riêng số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) của anh Hải vẫn chưa thu hồi được. Chị Lưu Thị Q2 không yêu cầu bị cáo bồi thường, anh Đậu Văn H6 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đã chiếm đoạt. Anh H6, chị Q2 đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) theo yêu cầu của anh H6.

Chị Hồ Thùy L khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút chị L đi từ nhà bạn về đến khu vực cầu T thuộc khu đô thị Đ tại Tổ 6, khu 3B, phường Q, thành phố Cẩm P, chị L ngồi trên xe máy dùng điện thoại Iphone X, màu đen, dung lượng 256Gb, ốp lưng điện thoại bằng nhựa có hình chuột Mickey. Khi chị L đang cầm điện thoại bằng cả hai tay thì có một người đàn ông chạy từ phía trường THPT Đ đến chạy ngang qua vị trí của chị L rồi bất ngờ giật chiếc điện thoại của chị L rồi bỏ chạy về phía băng tải, chị L có đuổi theo nhưng không kịp. Trong quá trình điều tra, chị L đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc điện thoại, chị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn điều tra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai thể hiện:

Anh Nguyễn Đắc Q khai nhận: Anh Q hiện là chủ cửa hàng điện thoại Quyền M, địa chỉ: Tổ 35, khu 1, phường Cẩm Đ. Anh Q đã nhiều lần mua điện thoại do H mang đến, cụ thể là: Sáng ngày 30/3/2021, H đến bán cho anh Q 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), sau đó anh Q đã tháo linh kiện để sửa chữa cho khách hàng. Sáng ngày 06/4/2021, H đến bán cho anh Q 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A3S màu đen tím với giá 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng), sau đó anh Q đã bán lại chiếc điện thoại này cho người khác nhưng không nhớ địa chỉ. Tiếp đó, khoảng 9 giờ ngày 04/9/2021, H đến bán cho anh Q 01 điện thoại Iphone 6 plus màu xám và 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng, dung lượng 32Gb với giá 400.000 đồng/máy, tương ứng với tổng số tiền là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Cả ba lần đến bán điện thoại cho anh Q, H đều nói là điện thoại của H lâu ngày không dùng đến. Tại giai đoạn điều tra, anh Q đã nộp lại cho cơ quan điều tra 01 điện thoại Iphone 6 plus màu xám và 01 điện thoại Iphone 6s màu hồng. Anh Q không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường hoặc có yêu cầu, đề nghị gì khác về tài sản.

Anh Nguyễn Trung khai nhận: Anh H hiện là chủ cửa hàng điện thoại Đức T Mobile, địa chỉ: Tổ 4, khu Lê Hồng P, phường Cẩm T, thành phố Cẩm P. Khoảng 15 giờ, ngày 05/9/2021, anh H có nhận cầm cố của một người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi, cao khoảng 1,6m một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X, màu đen, ốp màu hồng hình chuột Mickey với giá 1.000.000 đồng (một triệu

đồng). Khi nhận cầm cố người này cung cấp đúng mật khẩu máy và nói đây là điện thoại của mình. Quá trình điều tra, anh H đã nộp lại chiếc điện thoại cho cơ quan điều tra, anh H không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường hoặc có yêu cầu, đề nghị gì khác về tài sản.

Những người làm chứng đều có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại Phạm Thị T, Nguyễn Thị Minh H3, phù hợp với diễn biến, nội dung vụ án.

Đại diện nhân dân các khu phố trên địa bàn phường Q gồm: Phó trưởng khu 3B, phường Q; Tổ trưởng tổ 6, khu 3B, phường Q; Trưởng khu 3A, phường Q; Tổ trưởng Tổ 3, khu 3A, phường Q và Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Cẩm P, nơi H đã thực hiện hành vi phạm tội đều có ý kiến, quan điểm đề nghị: hành vi phạm tội của H gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang trong dư luận và bất bình trong nhân dân. Đề nghị xử lý nghiêm đối tượng Phan Văn H theo đúng quy định của pháp luật, nhằm trừng trị, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSCP ngày 17 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Phan Văn H về các tội “Cướp tài sản”, “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại điểm e, g khoản 2 Điều 168; điểm g, h khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm e, g khoản 2 Điều 168; điểm g, h khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (áp dụng đối với hai tội là “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản”); điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn H: Từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”; từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội từ 11 (mười một) năm 09 (chín) tháng đến 13 (mười ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 07/9/2021); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại): Buộc bị cáo Phan Văn H phải bồi thường cho chị Phạm Thị T tổng số tiền 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng), bồi thường cho anh Đậu Văn H số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ lưỡi chai bằng vải màu nâu, mặt trong lòng mũ bằng vải màu đen, trên phần lưỡi trai có dòng chữ “Puma” màu trắng đã cũ; 01 chiếc quần, dạng quần lửng vải bò màu đen đã qua sử dụng; 01 áo phông ngắn tay màu vàng, cúc bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 đôi dép, loại dép xốp màu đen, phần quai dép có dòng chữ “ASIA”, đã qua sử dụng; 02 mảnh giấy bạc đã cũ; 01 đôi dép tổ ong màu đỏ đã cũ,

đã qua sử dụng; 01 chiếc túi vải màu vàng, túi không có quai đeo, đã cũ; 01 đoạn dây bằng vải màu vàng, đã cũ; 01 vỏ nắp sau điện thoại bằng nhựa màu xanh có in chữ “Nokia”, đã cũ; 01 pin điện thoại nhãn hiệu Nokia, đã cũ. Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37f, màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 sim và số tiền 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với bản ảnh, sơ đồ hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 27/3/2021, tại khu vực thuộc Tổ 5, khu 3B, phường Q Phan Văn H đã cướp giật của cháu Trần Thu H1 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 9 trị giá 3.032.000 đồng (ba triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng). Khoảng 23 giờ ngày 29/3/2021 tại khu vực thuộc Tổ 3, khu 3A, phường Q, bị cáo H đã dùng vũ lực cướp của chị Phạm Thị T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, 01 chiếc túi đeo cùng các giấy tờ tùy thân và số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Khoảng 21 giờ ngày 05/4/2021 tại khu vực thuộc Tổ 6, khu 3B, phường Q, H đã cướp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3s của cháu Nguyễn Thị Minh H3 trị giá 1.696.100 đồng (một triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn một trăm đồng). Khoảng 23 giờ ngày 03/9/2021 tại khu vực thuộc Tổ 3, khu 6, phường Q, bị cáo H đã trộm cắp của gia đình chị Lưu Thị Q2, anh Đậu Văn H6: số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, trị giá 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, trị giá 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) và 01 chiếc nồi cơm điện nhãn hiệu Aidi trị giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/9/2021, tại khu vực thuộc Tổ 6, khu 3B, phường Q, Phan Văn H đã cướp giật của chị Hồ Thùy L 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X trị giá 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản Phan Văn H cướp được là 1.796.100 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn một trăm đồng), cướp

giật được là 10.532.000 đồng (mười triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng) và trộm cắp được là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Như vậy, chỉ trong vòng một khoảng thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện 05 lần phạm tội trên cùng địa bàn phường Q, thành phố Cẩm P, trong đó có 02 lần phạm tội “cướp tài sản” 02 lần phạm tội “Cướp giật tài sản” và 01 lần phạm tội “Trộm cắp tài sản” gây hoang mang dư luận, ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản của cháu Nguyễn Thị Minh H và thời điểm bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản của cháu Trần Thu H1 thì các cháu H2 và H3 đều chưa đủ 16 tuổi. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P truy tố bị cáo về các tội “Cướp tài sản”, “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại điểm e, g khoản 2 Điều 168; điểm g, h khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

e) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ;

g) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;”

Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: ...

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ;

h) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;”

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật bảo vệ; thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm,

tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản”.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bố, mẹ đẻ của bị cáo đều là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị mà còn để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được mục đích của hình phạt.

[6.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168, khoản 5 Điều 171 và khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Nhưng xét thấy bị cáo không còn nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại):

Bị hại: Cháu Trần Thu H1, cháu Nguyễn Thị Minh H2, chị Hồ Thùy L, chị Lưu Thị Q2 không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đắc Q và anh Nguyễn Trung H không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại hoặc có yêu cầu gì khác về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Phạm Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tài sản, sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng); anh Đậu Văn H6 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), các yêu cầu bồi thường này đều được bị cáo đồng ý. Xét thấy đây là thỏa thuận về dân sự dựa trên cơ sở tự nguyện giữa các bên, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ:

Các vật chứng, tài sản đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án đã được cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho các chủ sở hữu. Các vật chứng, tài sản còn lại của vụ án, bao gồm: 01 mũ lưỡi chai bằng vải màu nâu, mặt trong lòng mũ bằng vải màu đen, trên phần lưỡi trai có dòng chữ “Puma” màu trắng đã cũ; 01 chiếc quần,

dạng quần lửng vải bò màu đen đã qua sử dụng; 01 áo phông ngắn tay màu vàng, cúc bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 đôi dép, loại dép xốp màu đen, phần quai dép có dòng chữ “ASIA”, đã qua sử dụng; 02 mảnh giấy bạc đã cũ; 01 đôi dép tông màu đỏ đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội và là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 chiếc túi vải màu vàng, túi không có quai đeo, đã cũ; 01 đoạn dây bằng vải màu vàng, đã cũ; 01 vỏ nắp sau điện thoại bằng nhựa màu xanh có in chữ “Nokia”, đã cũ; 01 pin điện thoại nhãn hiệu Nokia, đã cũ thu được trong quá trình điều tra vụ án nhưng bị hại không đề nghị nhận lại và là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37f, màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 sim và số tiền 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với anh Nguyễn Đắc Q và anh Nguyễn Trung H là những người mua điện thoại của Phan Văn H, nhưng không biết đây tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[10] Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại thời điểm Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị hại chị Hồ Thùy L chưa đủ 18 tuổi nên chị L đề nghị mẹ đẻ của mình là bà Trần Thị V; sinh năm: 1975; nơi cư trú: Tổ 3, khu 3A, phường Q, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh là người đại diện đồng thời là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Nhưng đến ngày xét xử chị L đã đủ 18 tuổi nên phải tự thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo; bị hại; người đại diện đồng thời là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm e, g khoản 2 Điều 168; điểm g, h khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (áp dụng đối với hai tội là “Cướp tài sản” và “Cướp giết tài sản”); điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm các tội: “Cướp tài sản”, “Cướp giết tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cướp tài sản”; 04 (bốn) năm tù, về tội “Cướp giết tài sản” và 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Phan Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 12 (mười hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 07/9/2021).

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589, Điều 590, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự:

Buộc bị cáo Phan Văn H phải bồi thường cho chị Phạm Thị T tổng số tiền 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng), bồi thường cho anh Đậu Văn H số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện nghĩa vụ bồi thường (không trả hoặc trả không đầy đủ) thì bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

3. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 mũ lưỡi chai bằng vải màu nâu, mặt trong lòng mũ bằng vải màu đen, trên phần lưỡi trai có dòng chữ “Puma” màu trắng đã cũ; 01 chiếc quần, dạng quần lửng vải bò màu đen đã qua sử dụng; 01 áo phông ngắn tay màu vàng, cúc bằng nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 đôi dép, loại dép xốp màu đen, phần quai dép có dòng chữ “ASIA”, đã qua sử dụng; 02 mảnh giấy bạc đã cũ; 01 đôi dép tổ ong màu đỏ đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc túi vải màu vàng, túi không có quai đeo, đã cũ; 01 đoạn dây bằng vải màu vàng, đã cũ; 01 vỏ nắp sau điện thoại bằng nhựa màu xanh có in chữ “Nokia”, đã cũ; 01 pin điện thoại nhãn hiệu Nokia, đã cũ. Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37f, màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 sim và số tiền 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tình trạng những vật chứng, tài sản nêu trên theo Biên bản giao vật chứng, tài sản số: 110/BB-THA lập ngày 18/4/2022 giữa Công an thành phố Cẩm P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng Ninh.

4. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a và b khoản 1 Điều 3, các khoản 1 và 3 Điều 21, các điểm a và c khoản 1 Điều 23, các khoản 2 và 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phan Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào: Các khoản 1, 4 và 5 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại (vắng mặt), người đại diện đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án

hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại,
- Người đại diện đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND TP Cẩm P;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Cẩm P;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- THADS. TP Cẩm P;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền